

QUYẾT ĐỊNH

**Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2020;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2020 (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao các Sở, ngành, các đơn vị có liên quan:

1. Dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết theo danh mục thủ tục hành chính được phê duyệt phương án đơn giản hóa tại Quyết định này.

Phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung theo quy định.

2. Dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền xử lý sau khi được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thông qua.

Điều 3. Giao Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, tp;
- VPUBND tỉnh: CVP, PCVP;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Quốc Tuấn

PHỤ LỤC I

Danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết

(Ban hành kèm theo Quyết định số.1377/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)



Stt	Tên TTHC	Thời gian thực hiện theo quy định	Thời gian thực hiện sau cắt giảm
I	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế		
1	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện trực thuộc, bệnh viện tư nhân hoặc thuộc các Bộ khác (trừ các bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	45 ngày	30 ngày
2	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày	30 ngày
3	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày	30 ngày
4	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày	30 ngày
5	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày	30 ngày
6	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày	30 ngày
7	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày	30 ngày

Stt	Tên TTHC	Thời gian thực hiện theo quy định	Thời gian thực hiện sau cắt giảm
	Sở Y tế .		
8	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	45 ngày	30 ngày
9	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	45 ngày	30 ngày
10	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	45 ngày	30 ngày
11	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	45 ngày	30 ngày
12	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	45 ngày	30 ngày
13	Cấp giấy phép hoạt động đối với khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã	45 ngày	30 ngày
14	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	45 ngày	30 ngày
15	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh	45 ngày	30 ngày
16	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng	45 ngày	30 ngày

Stt	Tên TTHC	Thời gian thực hiện theo quy định	Thời gian thực hiện sau cắt giảm
	thẩm quyền		
17	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn.	45 ngày	30 ngày
II	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		
18	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	15 ngày	10 ngày
19	Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	10 ngày	8 ngày
20	Xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	7 ngày	6 ngày
21	Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	15 ngày	10 ngày
22	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	15 ngày	10 ngày
23	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	7 ngày	6 ngày
24	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	10 ngày	7 ngày
25	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	10 ngày	7 ngày
26	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	10 ngày	7 ngày
27	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh	10 ngày	7 ngày

Stt	Tên TTHC	Thời gian thực hiện theo quy định	Thời gian thực hiện sau cắt giảm
	dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		
28	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	10 ngày	7 ngày
III	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải		
29	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.	5 ngày	3 ngày
30	Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép.	5 ngày	3 ngày
31	Cấp mới Giấy phép lái xe	10 ngày	7 ngày
32	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	5 ngày	3 ngày
33	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	5 ngày	3 ngày
34	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	5 ngày	3 ngày
35	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	5 ngày	3 ngày
36	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam.	5 ngày	3 ngày
IV	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương		
37	Cấp mới Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp	15 ngày	13 ngày
38	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (do mất, hỏng, rách nát)	7 ngày	6 ngày

Stt	Tên TTHC	Thời gian thực hiện theo quy định	Thời gian thực hiện sau cắt giảm
39	Thẩm định dự án/thiết kế cơ sở	30 ngày với dự án nhóm B 20 ngày với dự án nhóm C	27 ngày với dự án nhóm B 18 ngày với dự án nhóm C
IV Thủ tục hành chính thực hiện tại huyện Gia Bình			
A	Cấp huyện		
1	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện	45 ngày	40 ngày
2	Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	15 ngày	10 ngày
3	Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	10 ngày	09 ngày
4	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	05 ngày	03 ngày
5	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	05 ngày	03 ngày
6	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày	12 ngày
7	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	05 ngày	03 ngày
8	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12 ngày	09 ngày
9	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày	03 ngày
10	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	05 ngày	03 ngày
11	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	05 ngày	03 ngày
12	Quy trình đánh giá, xếp loại Cộng đồng học tập cấp xã	10 ngày	05 ngày

Stt	Tên TTHC	Thời gian thực hiện theo quy định	Thời gian thực hiện sau cắt giảm
13	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc THCS	10 ngày	08 ngày
14	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc THCS	10 ngày	05 ngày
15	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	10 ngày	08 ngày
B	Cấp xã		
1	Đăng ký kết hôn	05 ngày	03 ngày
2	Đăng ký khai tử	05 ngày	03 ngày
3	Đăng ký khai sinh cho người có hồ sơ, giấy tờ	05 ngày	03 ngày
4	Đăng ký khai sinh	05 ngày	03 ngày
5	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	03 ngày	02 ngày
6	Đăng ký kết hôn lưu động	05 ngày	03 ngày
7	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	05 ngày	03 ngày
8	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	05 ngày	03 ngày

PHỤ LỤC II

Phương án cắt giảm thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện thủ tục hành chính
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

I. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở khoa học và công nghệ

1.1. Cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

a. Nội dung đơn giản hóa

Trong thành phần hồ sơ có 02 chứng chỉ gồm:

- Giấy chứng nhận đã tham gia, hoàn thành khóa đào tạo và huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất còn thời hạn hiệu lực do Sở Công Thương cấp cho người điều khiển phương tiện vận chuyển, người áp tải và người tham gia vận chuyển hàng nguy hiểm;

- Chứng chỉ huấn luyện an toàn lao động - vệ sinh lao động còn thời hạn hiệu lực của những người tham gia vận chuyển hàng nguy hiểm;

Đề nghị hủy bỏ thành phần hồ sơ “Chứng chỉ huấn luyện an toàn lao động - vệ sinh lao động còn thời hạn hiệu lực của những người tham gia vận chuyển hàng nguy hiểm”

Lý do: Nên giao cho một cơ quan quản lý nhà nước chịu trách nhiệm chung, tránh tình trạng nhiều Bộ quản lý và cấp chứng chỉ có chung một nội dung đào tạo.

b. Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi quy định về thành phần hồ sơ tại Điều 4 Thông tư 09/2016/TT-BKH-CN-Quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ô xy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa quy định (đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư 09/2018/TT-BKH-CN).

Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định sửa đổi bổ sung ngay sau khi được Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính.

c. Lợi ích

Tạo điều kiện thuận lợi, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí cho tổ chức cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, mặt khác tránh tình trạng nhiều Bộ quản lý và cấp chứng chỉ có chung một nội dung đào tạo, giao cho một cơ quan quản lý nhà nước chịu trách nhiệm chung.

1. 2. Cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp

a. Nội dung đơn giản hóa

Theo quy định cơ quan tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính là Sở Khoa học và Công nghệ, nhưng tại Điều 3 Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp thì Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện công việc, dịch vụ bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp là tổ chức thu phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.

Đề nghị sửa đổi cơ quan thực hiện việc thu phí là Sở Khoa học và Công nghệ để thuận tiện cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

b. Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi cơ quan thực hiện việc thu phí là Sở Khoa học và Công nghệ để thuận tiện cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định sửa đổi bổ sung về cơ quan thu phí, lệ phí ngay sau khi được Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính.

c. Lợi ích

Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, đơn vị tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đồng thời là cơ quan thu phí, lệ phí.

II. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương

1. Thủ tục thông báo khuyến mại

a. Nội dung đơn giản hóa

Khoản 1 Điều 17 Nghị định 81/2018/NĐ - CP ngày 25/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại quy định “*Thương nhân thực hiện thủ tục hành chính thông báo hoạt động khuyến mại đến tất cả các Sở Công Thương nơi tổ chức khuyến mại...*”

Như vậy với thủ tục thông báo khuyến mại trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên, tổ chức phải thực hiện cùng nội dung tại nhiều tỉnh khác nhau.

Hiện nay Cổng Dịch vụ công Quốc gia đã đi vào hoạt động và tại các tỉnh đã thực hiện tích hợp việc thực hiện thủ tục này trên Cổng quốc gia. Đề nghị sửa đổi

quy định tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định 81/2018/NĐ - CP giao cho Bộ Công thương thực hiện việc tiếp nhận đối với hoạt động khuyến mại thực hiện tại 2 tỉnh trở lên đối với hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, Sở Công thương các tỉnh, thành phố trích xuất báo cáo để theo dõi.

b. Kiến nghị thực thi

Sở Công thương trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định sửa đổi bổ sung ngay sau khi được Bộ Công thương thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính.

c. Lợi ích

Tiết kiệm thời gian, giảm chi phí thực hiện cho cá nhân, tổ chức, phát huy được tiện ích do Công Dịch vụ công Quốc gia.

III. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng

1. Thủ tục Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP)

(Không bao gồm các dự án do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội quyết định đầu tư; các dự án có công trình cao từ 25 tầng và từ 75m trở lên).

a. Nội dung đơn giản hóa

Cắt giảm thành phần hồ sơ theo quy định là Bản sao quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt hoặc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình

Lý do: các quyết định phê duyệt dự án đã được UBND tỉnh đăng tải trên Hệ thống quản lý văn bản của tỉnh. Mặt khác hồ sơ thiết kế cơ sở đã được lưu tại Sở Xây dựng.

b. Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi quy định về thành phần hồ sơ theo Điều 29 tại Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

Sở Xây dựng trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định sửa đổi bổ sung ngay sau khi được Bộ Xây dựng thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính.

c. Lợi ích

Giảm tải thành phần hồ sơ tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

2. Thủ tục thẩm định nhiệm vụ quy hoạch và Thẩm định đồ án quy hoạch

a. Nội dung đơn giản hóa

Cắt giảm thành phần hồ sơ theo quy định là Dự thảo Quyết định phê duyệt

Lý do: Phòng chuyên môn của Sở Xây dựng trong quá trình thẩm định sẽ dự thảo Quyết định phê duyệt trình tỉnh theo mẫu đã có.

b. Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi quy định về thành phần hồ sơ theo Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng.

Sở Xây dựng trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định sửa đổi bổ sung ngay sau khi được Bộ Xây dựng thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính.

c. Lợi ích

Giảm tải thành phần hồ sơ và thời gian xây dựng dự thảo Quyết định cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

PHỤ LỤC III

Thực hiện liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

1/ Nhóm thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý an toàn thực phẩm

Liên thông thủ tục hành chính “Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản” với thủ tục hành chính “Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)” và thủ tục hành chính “Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản”.

2. Nhóm thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế và Sở Tư pháp

Liên thông thủ tục hành chính Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho các đối tượng xin cấp lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp để thực hiện thủ tục “Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế” và thủ tục “Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ”

3. Nhóm thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng

Liên thông thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng “Thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh” và thủ tục “Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh” với các cơ quan có chức năng phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính như: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư, Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, Điện lực, cơ quan đơn vị quản lý cấp, thoát nước....